

Bản án số: 155/2022/HS-ST  
Ngày 28 - 10 - 2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thanh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Thái Thục Hiền

Bà Phan Thị Diễm

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Dương Quốc Thái – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 132/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 248/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T; sinh năm 2000, tại Long An; nơi cư trú (hộ khẩu thường trú: Ấp B2, xã Đ, huyện ĐH, tỉnh Long An; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh T và bà Phan Thị D; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/7/2022 đến nay. (có mặt)

**- Bị hại:** Chị Huỳnh Phạm Trang Đ, sinh năm 1991; nơi cư trú (hộ khẩu thường trú: 17 B, Phường 5, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 304/18A N, Phường 9, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh). (vắng mặt)

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Anh Huỳnh Gia H, sinh năm 1992; nơi cư trú: 17 B, Phường 5, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Thành Tr, sinh năm 1992, nơi cư trú: 102/7B ấp D2, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 12/2018, Nguyễn Minh T là người làm công giao nước đá cho gia đình anh Huỳnh Gia H và chị Huỳnh Phạm Trang Đ (chị ruột của anh H), tại khu vực Chợ H, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Do phát sinh mâu thuẫn với anh H nên T xin nghỉ việc từ ngày 08/01/2019. Trong thời gian làm công cho nhà anh H, T biết gia đình anh H có sở hữu một chiếc xe gắn máy hiệu Honda Click, biển số 59P1-990.07, anh H thường để xe ở nhà để mọi người trong gia đình sử dụng chung. Sau khi nghỉ việc, T liền nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của anh H.

Thực hiện ý định trên, ngày 09/01/2019, T đi đến nhà chị Huỳnh Phạm Trang Đ (chị ruột anh H) tại số 304/18A N, Phường 9, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, T gặp chị Đ và giả vờ hỏi mượn xe gắn máy biển số 59P1-990.07 (xe của anh H) để làm phương tiện đi về quê thăm nhà tại Long An, do chị Đ vẫn chưa biết T đã xin nghỉ việc nên tin tưởng và giao xe cho T mượn. Sau khi nhận xe từ chị Đ, T điều khiển xe đi về Long An, khi dừng nghỉ uống cà phê, T chụp hình xe gắn máy biển số 59P1-990.07 đăng lên Facebook cá nhân “T Nguyễn” rao bán với giá 20.000.000 đồng. Đến 20 giờ cùng ngày 09/01/2019, có một người tên Quốc H (không rõ lai lịch) liên hệ T qua mạng xã hội Facebook và đồng ý mua xe biển số 59P1-990.07 do T rao bán, hẹn địa điểm giao dịch tại trước cổng trường Đại học N, thuộc phường L, quận T (nay là thành phố T) và T đã bán xe cho người này với số tiền 20.000.000 đồng.

Sau khi bán xe có tiền, T lên mạng xã hội Facebook liên hệ với người tên “Hải Hóm Hinh” (không rõ lai lịch) và mua của người này một xe gắn máy biển số 59V2-627.72 với giá 9.000.000 đồng, số tiền còn lại T đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi phát hiện bị T chiếm đoạt xe, ngày 18/01/2019, chị Huỳnh Phạm Trang Đ đến Công an Phường 9, Quận 8 trình báo. Công an tiếp nhận tin báo và liên hệ mời T về trụ sở làm việc, T đã thừa nhận hành vi chiếm đoạt xe đã thực hiện, đồng thời giao nộp xe gắn máy biển số 59V2-627.72.

Tại Kết luận định giá ngày 04/9/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 8 xác định xe gắn máy biển số 59P1-990.07 có trị giá là 20.700.000 đồng. Ngày 11/12/2019, Cơ quan điều tra ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Minh T, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Do T bỏ trốn nên Cơ quan điều tra ra quyết định truy nã và đến ngày 27/7/2022, T bị Công an xã Đ, huyện ĐH, tỉnh Long An bắt theo quyết định truy nã của Công an Quận 8. Quá trình điều tra, T đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản nêu trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Xe gắn máy gắn biển số 59V2-627.72 do T giao nộp có số máy: E3R7E-006765, số khung: RLCSE9210EY-006761. Qua xác minh số máy, số khung nêu trên, xác định xe có biển số đăng ký là 59Y1-669.47, do anh Nguyễn Thành Tr đứng tên đăng ký. Năm 2016, anh Tr đã bán xe cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) làm nghề môi giới xe và không làm thủ tục sang tên theo quy định. Biển số 59V2-627.72 do ông Trần Văn D (sinh năm 1964, cư trú tại: 1351/25 P, Phường 10, quận Gò Vấp) đứng tên đăng ký. Do xe bị hư hỏng nặng nên ông D bán xe cho một người đàn ông mua ve chai không rõ lai lịch vào năm

2018. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp của xe nhưng đến nay chưa có kết quả.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, gia đình Nguyễn Minh T đã bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của anh Huỳnh Gia H với số tiền 20.000.000 đồng, anh H và chị Đ không yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 126/CT-VKSQ8 ngày 03/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng, đề nghị tiếp tục đăng tin tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp của xe có số máy: E3R7E-006765, số khung: RLCSE9210EY-006761 theo quy định pháp luật. Về trách nhiệm dân sự, bị hại không có yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định: Xuất phát từ ý định muốn chiếm đoạt tài sản của anh Huỳnh Gia H. Vào ngày 09/01/2019, tại nhà số: 304/18A N, Phường 9, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Minh T có hành vi gian dối bằng cách giả vờ hỏi mượn xe gắn máy biển số 59P1-990.07 từ chị Huỳnh Phạm Trang Đ (xe của anh H nhưng chị Đ mượn sử dụng) để về quê ở Long An. Do tin tưởng T là người làm công cho gia đình mình nên chị Đ đã giao xe cho T

mượn, sau đó bị cáo đã liên hệ bán xe cho người khác để lấy số tiền 20.000.000 đồng. Qua định giá, xe gắn máy biển số 59P1-990.07 có trị giá 20.700.000 đồng.

[3] Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Trộm cắp tài sản” như sau:

*“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

...

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”*

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Minh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Sau khi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn và bị truy nã, điều này đã gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử cũng xem xét để có căn cứ áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[7] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục thiệt hại cho bị hại và chủ sở hữu tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[8] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, gia đình bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho chị Đ, anh H theo yêu cầu với số tiền 20.000.000 đồng. Chị Đ và anh H không có yêu cầu gì khác về dân sự đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng vụ án: Xe gắn máy có số máy: E3R7E-006765, số khung: RLCSE9210EY-006761 do bị cáo T giao nộp. Bị cáo khai xe này do bị cáo mua từ số tiền bán tài sản do phạm tội mà có, liên hệ mua xe của người không rõ lai lịch trên mạng xã hội. Qua xác minh, xe này do anh Nguyễn Thành Tr đứng tên đăng ký. Anh Tr xác định đã bán xe này cho người khác vào năm 2016 nên không có yêu cầu gì liên quan đến việc xử lý xe. Cơ quan điều tra đã có văn bản đăng tin tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp của xe nhưng chưa có kết quả. Do đó, cần tiếp tục đăng tin tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp của xe trong thời hạn 01 năm, nếu hết thời hạn không có người nhận hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Riêng biển số xe 59V2-627.72 gắn trên xe gắn máy kể trên, xét không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 01 (một) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/7/2022.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điều 221, 228 của Bộ luật Dân sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) biển số xe 59V2-627.72.

Tiếp tục tạm giữ và đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng thời hạn 01 năm tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp của 01 (một) xe gắn máy có số máy: E3R7E-006765, số khung: RLCSE9210EY-006761, nếu hết thời hạn trên không có người nhận hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/10/2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Thanh**